

Số: 07/2024/QĐ-PT

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam; Ông Đỗ Thế Bình.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo như sau: Ngày 13/9/2023, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 30/01/2024, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện, đơn kháng cáo; Bị đơn là ông Nguyễn Đình H đồng ý việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của nguyên đơn. Việc nguyên đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, đồng thời, bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào các Điều 299, Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp mô mã, hài cốt” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn Q – Luật sư, công ty luật TNHH H, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947.

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1969.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

5. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

6. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975;

7. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

8. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Phú Ninh, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

9. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981.

10. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

(Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1963.

2. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1955.

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1985.

4. Ông Nguyễn Kim T2, sinh năm 1969.

5. Ông Nguyễn Kim T3, sinh năm 1951.

6. Ông Trần Hữu L, sinh năm 1954.

7. Ông Lê Đình K, sinh năm 1959.

8. Ông Lê Đình T4, sinh năm 1974.

9. Ông Nguyễn Đình N.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

2.1. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn B.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 3.000.000 đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (xác nhận ông B đã nộp đủ).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình